

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/ 2022

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Minh

Bà Lê Thị Kim Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Tr , sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn D , xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Thanh H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Bùi Thị Thuyết A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

4. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị S, công tác tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2022, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05/4/2022, tại phiên tòa bà Đinh Thị Tr trình bày:*

Bà Đinh Thị Tr và ông Đinh Thanh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống như vợ chồng, bà Tr và ông H sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác về đánh bà Tr và đập phá tài sản trong gia đình. Việc mâu thuẫn giữa bà Tr và ông H hai bên gia đình đều biết và đã hòa giải nhiều lần, yêu cầu ông H chấm dứt ngoại tình về đoàn tụ với vợ con nhưng ông H không chấm dứt ngoại tình mà hiện nay ông H còn đang chung sống với người phụ nữ khác. Bà Tr và ông H đã không chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay tình cảm giữa bà Tr với ông H không còn, nên bà Đinh Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Thanh H.

Về con chung: Bà Tr và ông H có hai con chung là Đinh Thanh H, sinh năm 1997 và Đinh Thị B, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã trưởng thành, đủ sức lao động. Hiện nay chị B đã có chồng con, anh H đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, bà Tr không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/04/2022, tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Thanh H trình bày:*

Ông Đinh Thanh H và bà Đinh Thị Tr tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống như vợ chồng, ông H và bà Tr sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã nhau. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng hai bên gia đình đều biết và đã hòa giải nhiều lần. Ông H và bà Tr đã không chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông Đinh Thanh H đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị Tr.

Về con chung: Ông H và bà Tr có hai con chung là Đinh Thanh H, sinh năm 1997 và Đinh Thị B, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã trưởng thành, chị B đã có chồng con, anh H đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Ông H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đinh Thanh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa có cơ sở xác định bà Tr, ông H đã ly thân, hiện nay tình cảm giữa bà Tr, ông H không còn. Cuộc sống chung của bà Tr và ông H thường hay xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Tr làm đơn muốn ly hôn với ông H, và ông H cũng đồng ý ly hôn với bà Tr. Mặc dù đã được động viên

thuyết phục để ông H, bà Tr về chung sống với nhau để làm ăn xây dựng gia đình và tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng bà Trầm, ông Hiền không đồng ý quay lại chung sống với nhau. Ông Đinh Thanh H và bà Đinh Thị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm không quay lại sống chung và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật HNGD năm 2014 tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Thanh H và bà Đinh Thị Tr.

** Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát:*

- Ý kiến về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 9, 14, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ bà Đinh Thị Tr và ông Đinh Thanh H là vợ chồng; về con chung: là Đinh Thanh H, sinh năm 1997 và Đinh Thị B, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã trưởng thành, chị B đã có chồng con, anh H đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà Tr không yêu cầu Tòa giải quyết; về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí dân sự, miễn cho bà Tr theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm bà Đinh Thị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Thanh H thì ông H đang cư trú tại thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án “Ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Tr là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Bùi Thị Thuyết A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi bản luận cứ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Đinh Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Đinh Thanh H, ông H đồng ý ly hôn với bà Tr nhưng bà Tr và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm tại điều 9 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn bà Đinh Thị Tr và bị đơn ông Đinh Thanh H và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào năm 1996, bà Tr và ông H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Từ năm 2019, bà Tr cho rằng ông H có quan hệ ngoại tình nên giữa bà Tr và ông H xảy ra mâu thuẫn, phân ai nấy sống, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm giữa bà Tr và ông H không còn nên bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông H, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà Tr nhưng do bà Tr và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa bà Tr và ông H không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không giải quyết ly hôn cho các đương sự, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tr và ông H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Bà Tr và ông H có hai con chung là Đinh Thanh H, sinh năm 1997 và Đinh Thị B, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã trưởng thành, đủ sức lao động, chị B đã có chồng con, anh H đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr, ông H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Tr và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thị Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm do bà Đinh Thị Tr là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, các điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị Tr.

5. Bà Đinh Thị Tr và ông Đinh Thanh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Trung tâm TGPL;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô

